

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĨNH CỬU  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2020/HS-ST  
Ngày: 24-9-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU - TỈNH ĐỒNG NAI**

***- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Đại.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đặng Văn Nga.

Bà Nguyễn Ngọc Cúc.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Đặng Quang Tuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

***- Đại diện VKSND huyện Vĩnh Cửu tham gia phiên tòa:*** Ông Cao Kỳ Dương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 68/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Trần Duy N, Tên gọi khác: không; sinh năm 1983; tại tỉnh B; Nơi cư trú: Ấp 3, xã V, huyện V, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Huy H, sinh năm 1964 và bà Đặng Thị B, sinh năm 1964; Có vợ tên Cao Quỳnh Ng, sinh năm 1985; Có 01 con sinh năm 2016; Tiền án: không; Tiền sự: không;

Bị cáo được tại ngoại, bị cáo “có mặt”.

2. Nguyễn Văn B, Tên gọi khác: Bun; sinh năm 1981 tại tỉnh Đ; Nơi cư trú: Ấp 2, xã V, huyện V, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1948 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1949; Có vợ là Vũ Thị Kim O, sinh năm 1984; Có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2013; Tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo được tại ngoại, bị cáo “có mặt”.

3. Vũ Viết T, Tên gọi khác: Không; sinh năm 1991 tại tỉnh Đ; Nơi cư trú: Ấp 2, xã V, huyện V, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Minh Tr, sinh năm 1954 (đã chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm

1959; Có vợ là Nguyễn Thị Tuyết Tr, sinh năm 1989; Có 01 con, sinh năm 2019; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại, bị cáo “có mặt”.

4. Nguyễn Quốc D, Tên gọi khác: không; sinh năm 1978 tại tỉnh Đ; Nơi cư trú: Ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Việt H, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1955; Có vợ Đặng Thị Ng, sinh năm 1983, Có 03 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2012; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại, bị cáo “có mặt”.

5. Đặng Văn T1, Tên gọi khác: Không; 1990 tại tỉnh B; Nơi cư trú: Ấp 3, xã V, huyện V, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Quốc B, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1957; Có vợ là Đinh Thị H, sinh năm 1994, Có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2018; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại, bị cáo “có mặt”.

6. Vũ Anh T2, Tên gọi khác: không; sinh năm 1986 tại: Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp 2, xã V, huyện V, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Thợ nhôm kiếng; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Minh T, sinh năm 1954 (đã chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1959; Có vợ là Thân Thị Kim H, sinh năm 1987; Có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2018; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại, bị cáo “có mặt”.

7. Phù Văn S, Tên gọi khác: Dương; 1981 tại: tỉnh B; Nơi cư trú: Ấp 2, xã V, huyện V, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phù Văn M, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1953; Có vợ là Nguyễn Thị N, sinh năm 1986; Có 03 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2017; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại, bị cáo “có mặt”.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 31/5/2020, Trần Duy N, Nguyễn Văn B, Vũ Viết T, Nguyễn Quốc D, Đặng Văn T1, Vũ Anh T2 và Phù Văn S đến nhà chị Đặng Thị CH tại ấp 2 xã V, huyện V, tỉnh Đ ăn tiệc tân gia. Sau buổi tiệc, khoảng 13 giờ 30 phút, T, D, N, T1 cùng rủ nhau lên gác nhà chị CH đánh bài “Liêng” ăn tiền, các đối tượng sử dụng bộ bài Tây hiệu Double K mang theo cùng nhau đánh bài “Liêng” ăn tiền.

Cách T2c đánh bạc bằng hình T2c đánh bài “Liêng” và mức độ thắng thua tiền như sau: Trước khi bắt đầu chia bài, các con bạc trong bàn bỏ ra 10.000

đồng, gọi là tiền sần. Bắt đầu ván bài, mỗi người chơi sẽ được chia 03 lá bài và sau khi xem cần phải giữ bí mật, không được cho bất kỳ người chơi nào khác trong bàn xem. Sau đó người chơi sẽ có các lựa chọn như sau:

Úp bài: Nếu thấy bài của mình không thể thắng, người chơi có thể chọn úp bài. Nếu úp bài người chơi sẽ bị mất số tiền cược B đầu và kết thúc ván bài tại đó.

Theo: Đặt tiền cược đúng bằng số tiền của người ở cửa trên đặt.

Tổ: Đặt thêm tiền cược cao hơn số tiền của những người cửa trên đã đặt nhưng tối đa không quá 200.000 đồng lần đặt để tổ.

Tất tay: Đặt cược T bộ số tiền mình đang có nếu cảm thấy bài của mình mạnh và cơ hội thắng rất cao.

Sau khi mọi người đặt tiền cược, người nào có bộ bài mang giá trị cao nhất sẽ là người thắng cuộc. Trong luật chơi bài Liêng, mỗi ván chỉ tổ một vòng duy nhất.

Các bộ bài trong luật chơi Liêng được tính theo T2 từ lớn đến bé như sau:

Sáp: Là bộ ba lá bài giống nhau. Nếu hai người cùng có sáp thì người nào có sáp cao hơn sẽ thắng.

Liêng: Là ba lá bài liên tiếp nhau. Khi hai người đều có Liêng, thì ai có Liêng cao hơn sẽ thắng. Khi hai Liêng bằng nhau thì tìm ra lá bài có chất cao nhất để so sánh. T2 từ cao đến thấp trong bài Liêng là Cơ, Rô, Chuồn, Bích.

Ba Tây: Là khi cả ba quân bài đều là Tây (quân bài J, Q, K). Khi hai đối thủ có Ba Tây như nhau thì so sánh đến chất cao nhất của bài. Nếu chất bằng nhau thì so sánh đến quân bài. T2 từ thấp đến cao của quân bài tây là J, Q, K.

Điểm: Khi bài không có Sáp, Liêng, Ba Tây thì bắt đầu tính Điểm

Lấy tổng điểm của 03 quân chia cho 10, số dư sau khi chia là số điểm. Trong đánh bài Liêng điểm sắp xếp từ cao xuống thấp 9, 8, 7, 6, 5, 4, 3, 2, 1, 0

Điểm các quân bài được tính như sau: Các quân 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 được tính tương ứng là 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9. Quân A tính 1 điểm. Các quân 10, J, Q, K tính 0 điểm.

Khi hai đối thủ bằng điểm thì so sánh quân bài có chất cao nhất. Nếu cùng chất thì so sánh quân. Quân từ thấp đến cao là 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, A.

Sau đó, lần lượt T2, B cũng vào tham gia chơi cùng. T2 chơi được 02-03 ván thua nên ra về. Khoảng 15 giờ cùng ngày D thua hết tiền, đi xuống tiệm tân gia mượn của Nguyễn Đức Huy 500.000đồng để tiếp tục đánh bạc. Đến khoảng 15 giờ 20 phút, D thắng bạc nên trả lại tiền đã mượn cho Huy. Sau đó T2 quay lại và cùng S vào sòng bạc để chơi. Đến khoảng 15 giờ 30 phút, Khi S vừa thua hết tiền đang ngồi xem N, D, T, T1, T2, B chơi đánh bạc thì Công an xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tang vật thu giữ:

- Thu giữ tại chiều bạc:

+ Số tiền 11.300.000 đồng

+ 01 bộ bài Tây hiệu Double K đã qua sử dụng

- Thu trong người các đối tượng đánh bạc:

+ Trần Duy N: 01 điện thoại di động SamSung Galaxy Note 8 màu đen, 01 điện thoại di động iPhone 8 Plus màu trắng.

+ Nguyễn Quốc D: 01 điện thoại di động Nokia 230 màu trắng – đen. +  
Đặng Văn T1: 01 điện thoại di động iPhone 6, màu Gold.

+ Nguyễn Văn B số tiền 1.500.000 đồng

Quá trình điều tra Nguyễn Đức Huy đã tự nguyện nộp lại số tiền 500.000đ cho Cơ quan điều tra.

Số tiền các bị can khai sử dụng vào việc đánh bạc như sau: Vũ Viết T sử dụng khoảng 300.000 đồng, Nguyễn Quốc D sử dụng khoảng 800.000 đồng, Trần Duy N sử dụng khoảng 2.000.000 đồng, Đặng Văn T1 sử dụng 1.000.000 đồng, Nguyễn Văn B sử dụng 1.580.000 đồng, Vũ Anh T2 sử dụng 500.000 đồng, Phù Văn S sử dụng 400.000 đồng để đánh bạc.

Bản cáo trạng số: 68/CT-VKS-HS ngày 12/8/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu đã truy tố bị cáo Trần Duy N, Nguyễn Văn B, Vũ Viết T, Nguyễn Quốc D, Đặng Văn T1, Vũ Anh T2 và Phù Văn S về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Duy N, Nguyễn Văn B, Vũ Viết T, Nguyễn Quốc D, Đặng Văn T1, Vũ Anh T2 và Phù Văn S đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của các bị cáo đúng như nội dung được tóm tắt ở phần trên.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Trần Duy N, Nguyễn Văn B, Vũ Viết T, Nguyễn Quốc D, Đặng Văn T1, Vũ Anh T2 và Phù Văn S phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt các bị cáo Trần Duy N, Đặng Văn T1 và Nguyễn Văn B mức án từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, phạt bổ sung từ 10.000.000đồng đến 15.000.000đồng; Các bị cáo Vũ Viết T, Nguyễn Quốc D, Vũ Anh T2 và Phù Văn S mức án từ 04 đến 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, phạt bổ sung từ 10.000.000đồng đến 12.000.000đồng; Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây hiệu Double K đã qua sử dụng. Tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước: 13.130.000 đồng; Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của Điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về căn cứ kết tội các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Duy N, Nguyễn Văn B, Vũ Viết T, Nguyễn Quốc D, Đặng Văn T1, Vũ Anh T2 và Phù Văn S đã khai nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tình tiết và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có tại hồ sơ vụ án, biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung và lời khai của các bị cáo xét có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 31/5/2020, tại nhà chị Đặng Thị CH áp 2 xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu, Trần Duy N, Nguyễn Văn B, Vũ Viết T, Nguyễn Quốc D, Đặng Văn T1, Vũ Anh T2 và Phù Văn S đã có hành vi đánh bạc bằng hình T2c đánh bài “Liêng”. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 13.130.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo Trần Duy N, Nguyễn Văn B, Vũ Viết T, Nguyễn Quốc D, Đặng Văn T1, Vũ Anh T2 và Phù Văn S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính nhà nước, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây mất an ninh, trật tự trị an. Các bị cáo là người đã trưởng thành, bản thân ý T2c được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần có mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo gây ra.

4] Về nhân thân: Các bị cáo Vũ Viết T, Nguyễn Quốc D, Trần Duy N, Đặng Văn T1, Nguyễn Văn B, Vũ Anh T2, Phù Văn S là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Trần Duy N, Nguyễn Văn B, Vũ Viết T, Nguyễn Quốc D, Đặng Văn T1, Vũ Anh T2 và Phù Văn S không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Trần Duy N, Nguyễn Văn B, Vũ Viết T, Nguyễn Quốc D, Đặng Văn T1, Vũ Anh T2 và Phù Văn S đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Ngoài ra, xem xét cho các bị cáo có con còn nhỏ hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm

2017).

[7] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét: Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, có nơi cư trú rõ ràng; Quá trình tại ngoại chấp hành tốt, không vi phạm pháp luật nên không cần thiết phải bắt bị cáo đi chấp hành án phạt tù mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho các bị cáo hưởng án treo theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, đồng thời cũng đủ sức giáo dục và răn đe bị cáo.

Các bị cáo Trần Duy N, Nguyễn Văn B và Đặng Văn T1 là người sử dụng số tiền đánh bạc cao hơn các bị cáo còn lại vì vậy hình phạt của ba bị cáo phải cao hơn các bị cáo khác.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 BLHS người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 50.000.000đồng. Do đó, hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Tiền mặt 13.130.000 đồng là tổng số tiền dùng để đánh bạc nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 bộ bài tây hiệu Double K đã qua sử dụng là công cụ dùng để đánh bạc, xét không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động SamSung Galaxy Note 8 màu đen, 01 điện thoại di động iPhone 8 Plus màu trắng của Trần Duy N; 01 điện thoại di động Nokia 230 màu trắng – đen của Nguyễn Quốc; 01 điện thoại di động iPhone 6, màu Gold của Đặng Văn T1 và số tiền 1.500.000 đồng của Nguyễn Văn B không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu là có căn cứ.

[9] Về án phí: Các bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Về đề nghị của Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm xử lý đối với hành vi phạm tội của các bị cáo về tội danh, điều khoản, về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về mức hình phạt đối với các bị cáo, xử lý vật chứng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[11] Các vấn đề khác:

Đối với Nguyễn Đức Huy cho Nguyễn Quốc D mượn số tiền 500.000đồng để đánh bạc, tuy nhiên trước thời điểm bị bắt quả tang D đã trả lại số tiền trên cho Huy và không có chứng cứ xác định số tiền tham gia đánh bạc của D và đồng phạm tại thời điểm mượn tiền đủ 5.000.000 đồng. Huy chưa có

tiền án, tiền sự do đó chưa đủ căn cứ xử lý Huy về tội “Đánh bạc”.

Các đối tượng tự ý lên nhà chơi đánh bạc, việc này vợ chồng chị Đặng Thị CH và anh Vũ Minh Tú không biết nên không có căn cứ để xử lý.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Duy N, Nguyễn Văn B, Vũ Viết T, Nguyễn Quốc D, Đặng Văn T1, Vũ Anh T2 và Phù Văn S phạm tội “Đánh bạc”.

+ Xử phạt bị cáo Trần Duy N 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm kể từ ngày tuyên án.

Phạt bổ sung 15.000.000đồng (mười lăm triệu đồng).

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm kể từ ngày tuyên án.

Phạt bổ sung 15.000.000đồng (mười lăm triệu đồng).

+ Xử phạt bị cáo Đặng Văn T1 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm kể từ ngày tuyên án.

Phạt bổ sung 15.000.000đồng (mười lăm triệu đồng).

+ Xử phạt bị cáo Vũ Viết T 04 (bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm kể từ ngày tuyên án.

Phạt bổ sung 10.000.000đ (mười triệu đồng).

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc D 04 (bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm kể từ ngày tuyên án.

Phạt bổ sung 10.000.000đ (mười triệu đồng).

+ Xử phạt bị cáo Vũ Anh T2 04 (bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm kể từ ngày tuyên án.

Phạt bổ sung 10.000.000đ (mười triệu đồng).

+ Xử phạt bị cáo Phù Văn S 04 (bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm kể từ ngày tuyên án.

Phạt bổ sung 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Giao các bị cáo Trần Duy N, Nguyễn Văn B, Vũ Viết T, Đặng Văn T1, Vũ Anh T2 và Phù Văn S cho Ủy B nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Đ giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Quốc D cho Ủy B nhân dân xã Bắc S, huyện T, tỉnh Đ giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa

vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

*Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 13.130.000 đồng (mười ba triệu một trăm ba mươi ngàn đồng).

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tây hiệu Double K đã qua sử dụng là công cụ dùng để đánh bạc.

(Theo Biên lai thu tiền số 0001948 ngày 17/8/2020 và Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu).

*Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy B thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKS huyện Vĩnh Cửu;
- VKS tỉnh ĐN;
- Công an huyện Vĩnh Cửu;
- TAT.ĐN;
- THA.huyện Vĩnh Cửu;
- sở Tư pháp;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đức Đại**